

Số: 446/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 439/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Châu Văn Minh H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Trần Thị Hồng P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ D - L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Văn Minh H và chị Trần Thị Hồng P tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H (nay là xã H, thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 18/7/2014.

Qua hòa giải, vợ chồng thừa nhận không đoàn tụ được; hai bên thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận.

2. Về con chung: Anh H và chị P thừa nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Châu Văn Đăng K, sinh ngày: 06/3/2014 và cháu Châu Văn Đăng K1, sinh ngày: 08/5/2017.

Trên cơ sở nguyện vọng của con, các đương sự thỏa thuận: Giao cháu Châu Văn Đăng K cho anh Châu Văn M H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Châu Văn Đăng K1 cho chị Trần Thị Hồng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về lệ phí: Anh H và chị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004046 ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Châu Văn Minh H và chị Trần Thị Hồng P.

1.2. Về con chung: Giao cháu Châu Văn Đăng K, sinh ngày: 06/3/2014 cho anh Châu Văn M H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Châu Văn Đăng K1, sinh ngày: 08/5/2017 cho chị Trần Thị Hồng P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh Châu Văn Minh H và chị Trần Thị Hồng P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004046 ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh H, chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- UBND xã Hương Phong, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 18/7/2014)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Như Thuận